

Số: 04/2023/QĐCNTT

Cao B, ngày 24 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 352, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ
Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của người khởi kiện ông
Bùi Đức N và người bị kiện bà Lê Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu “Kiện đòi tài
sản (tiền)” của người khởi kiện ông Bùi Đức N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 5 năm 2022 về công
nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Bùi Đức N – sinh năm 1959;

Địa chỉ: Số 059, Tổ 10, phường Tân G, thành phố Cao B, tỉnh Cao B.

Người bị kiện: Bà Lê Thị T – sinh năm 1963;

Địa chỉ: Tổ 07, phường Tân G, thành phố Cao B, tỉnh Cao B.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong
Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 5 năm 2023 có đủ các điều
kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bùi Đức N

Địa chỉ: Số 059, Tổ 10, phường Tân G, thành phố Cao B, tỉnh Cao B.

- *Người bị kiện:* Bà Lê Thị T

Địa chỉ: Tổ 07, phường Tân G, thành phố Cao B, tỉnh Cao B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Lê Thị T (sinh năm 1963, Địa chỉ: Tổ 07, phường Tân G, thành phố Cao B, tỉnh Cao B) có nghĩa vụ thanh toán cho ông Bùi Đức N số tiền nợ gốc là: 80.000.000 đ (*Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng*).

- Phương thức và thời hạn thanh toán: Mỗi tháng bà Lê Thị T có trách nhiệm thanh toán cho ông Bùi Đức N số tiền 5.000.000 đ (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*) vào ngày 25 (dương lịch) hàng tháng kể từ tháng 07 năm 2023 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền 80.000.000 đ (*Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng*) .

Kể từ ngày đến thời hạn trả nợ và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Cao B
- VKSND TP Cao B;
- THADS TP Cao B;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hanh